

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên - sự vượt trước về tư duy và hành động

✪ HOÀNG THỊ NGỌC MINH *

Tóm tắt: Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, quan điểm của Người về bảo vệ môi trường tự nhiên là một trong những quan điểm không chỉ có những đóng góp về mặt lý luận mà còn để lại những giá trị thực tiễn sâu sắc và có sức sống mạnh mẽ. Đặc biệt, trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay, việc bảo vệ môi trường sinh thái, cứu lấy tự nhiên và cuộc sống của con người là vấn đề mang tính cấp bách và mang tính toàn cầu.

Trên thế giới, mặc dù vấn đề môi trường đã được đề cập ở một số nước tư bản phát triển nhưng nó chưa phải là vấn đề toàn cầu. Cho đến năm 1972, vấn đề môi trường mới được các nước trên thế giới quan tâm. Từ đó cho đến nay đã có nhiều Hội nghị quốc tế bàn về môi trường: Hội nghị của Liên hợp quốc về môi trường con người tại Stockholm năm 1972; Hội nghị thế giới đầu tiên về biến đổi khí hậu ở Geneva năm 1979; Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển ở Rio năm 1992; Hội nghị thượng đỉnh Trái đất về Phát triển bền vững tại Johannesburg, Nam Phi năm 2002; Hội nghị Biến đổi khí hậu toàn cầu họp tại Copenhagen Đan Mạch năm 2009; Hội nghị các bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học lần thứ 10 năm 2010 và Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển được tổ chức tại Braxin năm 2012 đã nêu lên vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không tập trung nhiều vào nghiên cứu lý luận về môi trường. Là một nhà cách mạng, vấn đề mà Người quan tâm đó chính là tìm ra con đường giành độc lập cho dân tộc, đem lại tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân, đồng thời quan tâm đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Hồ Chí Minh không những

nhận ra con đường giải phóng quần chúng cần lao chỉ có thể là cách mạng vô sản, mà Người còn thấy một trong những cơ sở quan trọng nhất cho sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người chính là tự nhiên. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, để phát triển xã hội, xây dựng một cuộc sống thực sự tốt đẹp và hạnh phúc cho nhân dân, một mặt, con người phải đấu tranh nhằm cải tạo xã hội; mặt khác, đấu tranh để cải biến tự nhiên vì lợi ích của mình. Đề hoạt động của con người trở thành hoạt động tự giác, ngoài việc hiểu biết xã hội để cải tạo xã hội cũ thành một xã hội mới tốt đẹp, xã hội cộng sản, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, người cộng sản còn cần phải “hiểu biết tự nhiên để buộc tự nhiên phục vụ hạnh phúc loài người”⁽¹⁾.

Vào khoảng giữa thế kỷ XX, ở Việt Nam bảo vệ môi trường chưa thực sự là vấn đề được quan tâm, nhất là đặt trong bối cảnh đất nước còn chiến tranh chống kẻ thù xâm lược, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Với tầm nhìn xa trông rộng, tài năng và sự nhạy cảm đặc biệt, dựa trên thế giới quan mácxít và tư duy biện chứng, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên,

* ThS, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

đã thấy được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường tự nhiên để đảm bảo sự sống của con người. Với Người, tài nguyên thiên nhiên có vai trò vô cùng quan trọng trong việc xây dựng, phát triển đất nước: “Rừng vàng vì rừng có nhiều gỗ và lâm sản có thể đòi lấy nhiều máy móc, hàng hóa...; núi bạc vì núi non có nhiều quặng có thể xây dựng công nghiệp để phát triển kinh tế”⁽²⁾.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, tự nhiên không phải là cái gì xa lạ mà nó gần gũi, chân thực, bởi “Tổ quốc là đất nước” như Người từng nói: “Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ quốc là đất nước; có đất và có nước thì mới thành Tổ quốc”⁽³⁾. Tự nhiên trong quan điểm của Người như là một trong những tiền đề, cơ sở quan trọng để thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người như đất, nước, không khí, “có đất lại có nước thì dân giàu nước mạnh”⁽⁴⁾. Trong quá trình lao động sản xuất, con người đã tiến hành khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho sự sống của mình, cho sự tồn tại và phát triển của xã hội như “lấy gỗ làm nhà”, khai thác than, đánh bắt thủy hải sản,... Nhưng tự nhiên có tính hai mặt: “rừng vàng biển bạc” cho con người phát triển nhưng cũng tạo ra những thử thách khắc nghiệt: thiên tai, lũ lụt, hạn hán,...

Đối với một đất nước mà nền sản xuất nông nghiệp là chủ yếu như nước ta thì sự phụ thuộc vào tự nhiên là rất lớn, vì nếu trời tốt thì thu hoạch được nhiều và ngược lại nếu trời xấu thì thu hoạch sút kém, “những trận bão, trận lụt và hạn hán làm mùa màng của ta kém sút, nên nhiều nơi nhân dân bị đói kém”⁽⁵⁾. Do vậy, con người cần sống hài hòa với thiên nhiên, nương theo tự nhiên để hưởng cái gọi là “Trời cho”, nhưng đồng thời cũng cần phải biết chế ngự, cải tạo và chinh phục tự nhiên, “phải đề phòng lụt như đề phòng giặc. Chúng ta kịp thời chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng, thì dù bão lụt to mấy cũng không sợ”⁽⁶⁾. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc tuyên truyền trong quần chúng nhân dân để xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, ban hành các chính sách, thực hiện các chương trình nhằm bảo vệ môi trường. Với Người, bảo vệ môi trường

chính là chăm lo cuộc sống của người dân lao động.

Hồ Chí Minh có tình cảm đặc biệt sâu sắc với thiên nhiên. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có sự hòa quyện giữa quan điểm sống hài hòa, hòa đồng với thiên nhiên của phương Đông và quan điểm “chế thiên” của phương Tây. Môi trường tự nhiên trong quan niệm của Người không phải là một lực lượng thần bí, cũng không phải chỉ là đối tượng để cải tạo, chinh phục, mà nó còn là một bộ phận quan trọng gắn liền với cuộc sống con người, “thiên nhân hợp nhất”. Giới tự nhiên thể hiện trong tư tưởng và tình cảm của Người không phải là đối tượng để con người chinh phục theo kiểu bóc lột, tước đoạt và khai thác đến cùng kiệt, mà là một bộ phận gắn bó chặt chẽ với sự tồn tại, phát triển của con người, là nơi cung cấp năng lượng cũng như nguồn cảm hứng, là đối tượng thưởng ngoạn, là người bạn tâm tình. “Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ, trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”⁽⁷⁾.

Sự quan tâm, bảo vệ, hoà đồng với thiên nhiên, con người và đất nước đã trở thành một phần máu thịt, gắn quyện với nhân sinh quan và thế giới quan của một chiến sỹ cộng sản lỗi lạc, thể hiện tâm, tầm, độ nhận thức cực kỳ sâu sắc của Hồ Chí Minh đối với thế giới tự nhiên và vai trò chủ động, tích cực của con người trong tiến trình biến “*cái tự nhiên tự nó*” thành “*cái tự nhiên cho ta*”. Đây vừa là một tình cảm cao quý, vừa là một bài học lịch sử vô giá mà trước lúc đi xa Người muốn để lại cho muôn đời con cháu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích theo quan điểm phương Đông: “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”. Trong đó “thiên thời, địa lợi” là những cái con người có thể tranh thủ được, nếu cùng lúc mà có được ba yếu tố là điều tốt nhất nhưng yếu tố giữ vai trò quyết định ở đây vẫn là “nhân hòa”. Cho nên bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường là việc mà con người hoàn toàn có thể chủ động. Cùng với việc nhận thức rõ vai trò vô cùng to lớn của môi trường, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhìn thấy vai trò của bảo vệ môi trường trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Môi trường tự nhiên là vô giá nhưng không là vô tận nên con người cần phải tôn

trọng tự nhiên, khai thác đi đôi với tái tạo và bảo vệ môi trường tự nhiên để đem lại cuộc sống tốt đẹp cho chính con người.

Con người muốn tồn tại, phát triển thì phải sống hòa hợp với tự nhiên nhưng không phải chỉ là sự phụ thuộc, hoàn toàn thụ động vào tự nhiên mà con người phải biết cải tạo, chinh phục tự nhiên, nhưng tránh sự tác động mù quáng, vô căn cứ. Bởi, sự tác động đó chỉ mang lại hậu quả xấu cho con người mà thôi. Sự tác động đó phải là sự tác động mang tính khoa học, phải xuất phát từ nhận thức, hiểu biết đúng đắn về tự nhiên, tức là phải nắm được các quy luật khách quan của tự nhiên. Nếu môi trường, cơ sở tồn tại của con người bị phá hủy thì không những sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển xã hội. Bảo vệ môi trường chính là tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững. Cụ thể hơn: “Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho đất và nước điều hòa với nhau để nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng Chủ nghĩa xã hội”⁽⁹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thấy được hậu quả của việc con người khai thác một cách bừa bãi, bóc lột tự nhiên. Người cho rằng, phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm thậm chí hàng trăm năm. Phá rừng như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều. Xuất phát từ đó, Người cho rằng, để con người duy trì sự tồn tại và phát triển của mình thì điều kiện tất yếu là phải bảo vệ lấy nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới tốt đẹp, xã hội cộng sản chủ nghĩa, Người căn dặn mọi người, đặc biệt là người cộng sản cần phải hiểu biết thiên nhiên để buộc thiên nhiên phục vụ hạnh phúc loài người và hiểu biết xã hội để cải tạo xã hội cũ, xấu xa thành một xã hội mới tốt đẹp, một xã hội cộng sản.

Theo Hồ Chí Minh, để duy trì sự tồn tại và phát triển của chính bản thân mình thì con người phải giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân, làm cho đồng bào hiểu rõ tầm quan trọng và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường tự nhiên. Để khuyến khích nhân dân có ý

thức hơn nữa và có những hành động thiết thực bảo vệ môi trường, Người chủ trương phát động các phong trào thi đua: “Các địa phương đó cần học tập và thi đua với những nơi có phong trào trồng cây khá. Chúng ta phải trồng cây cho cả đồng bào miền Nam nữa”⁽⁹⁾. Sử dụng phương pháp giáo dục, thuyết phục kết hợp với kỷ luật cũng được Hồ Chí Minh đưa ra và xem đó là biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường. Theo Người, để làm cho mọi người dân hiểu hết được tác hại của việc xâm hại đến môi trường và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống thì biện pháp quan trọng đó là tăng cường giáo dục, thuyết phục. Cần phải phổ biến rộng khắp đến mọi người dân, để mọi người từ già đến trẻ, gái đến trai đều hiểu và tích cực tham gia. Hồ Chí Minh cũng luôn căn dặn mỗi người lao động phải thi đua tiết kiệm nguyên liệu, tăng năng suất. Đồng thời, công nhân, viên chức, cán bộ phải luôn luôn phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, giữ gìn máy móc, dụng cụ, v.v.. Trong khai thác thủy sản, Người yêu cầu việc nuôi cá phải chú ý phát triển, “Các hợp tác xã Thượng Lỗ, Đại Đồng công kính nghiêm tốt nuôi cá ở ruộng, hồ, ao. Nên phổ biến rộng rãi cho các nơi khác cùng làm”⁽¹⁰⁾. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng phê phán những hành vi lãng phí nguồn nguyên liệu như một xí nghiệp dùng máy móc và nguyên liệu không hợp lý. Nhân dân bỏ hoang ruộng đất, đốt vàng mã, bán trâu, cầm ruộng để làm đám cưới, đám ma, v.v...

Cần chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ để lớp trẻ có nhận thức đúng đắn, có thái độ và hành vi đối xử phù hợp với môi trường, để môi trường phát triển bền vững. Muốn thực hiện tốt điều này, cách thức tuyên truyền, giáo dục luôn được Người nhắc nhở phải lo bảo vệ rừng, cấm phá rừng. Trong việc này phải khéo vận động nhân dân. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, vì chỉ trên cơ sở hiểu biết đầy đủ và sâu sắc về thiên nhiên, con người mới có thể chinh phục và bảo vệ được nó.

Làm cho mọi người dân hiểu hết được tác hại của việc xâm hại đến môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống thì một trong

những biện pháp quan trọng đó là thường xuyên biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời phê bình những biểu hiện không tốt trong nhận thức và hành vi xâm hại đến môi trường. Trong bài Tết trồng cây, Người đã nêu lên những tấm gương điển hình trong phong trào trồng cây gây rừng để qua đó khuyến khích mọi tổ chức và cá nhân học tập và làm theo: “Ông Hoàng Đông Hán ở Quảng Ninh; cụ Sùng Chín Tín ở Hà Giang; cụ Nông Quảng Liêm ở Lạng Sơn, tự tay mình trồng được 3.500 cây trên đồi trọc, cây nào cũng tốt, cụ còn vận động cả hợp tác xã trồng được hàng vạn cây xanh tươi, v.v.”⁽¹¹⁾. Những tập thể, cá nhân thực hiện tốt trong việc trồng cây gây rừng, họ đều là “kiến tướng” trồng cây, những kinh nghiệm ấy chúng ta cần phải phổ biến cho rộng khắp, “Lạc Trung (trong kháng chiến bị giặc Pháp đốt trụi) đã trồng được hơn 4 vạn cây. Làng xóm trở nên tươi tốt, lại đã thu được hơn 1.000 đồng. Nay Lạc Trung hợp nhất với hai hợp tác xã Hà Phú và Hà Trì thành hợp tác xã Hồng Phong. Hợp tác xã Hồng Phong đã trồng được gần 94.000 cây, bình quân mỗi người 52 cây”⁽¹²⁾.

Bên cạnh đó, Người cũng thẳng thắn phê bình góp ý với những nơi thực hiện chưa tốt trong công tác bảo vệ môi trường tự nhiên. Mặt khác, theo Hồ Chí Minh sử dụng phương pháp giáo dục, thuyết phục kết hợp với kỷ luật cũng là biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường tự nhiên, phải lãnh đạo chặt chẽ: đôn đốc và kiểm tra thường xuyên. Trong *Bài nói với nhân dân và cán bộ tỉnh Hà Bắc*, Người cho rằng, hiện nay tỉnh Hà Bắc còn có cái tệ phá rừng, thế thì khác nào đem vàng đồ xuống biển? Đồng bào và chính quyền phải nghiêm khắc ngăn ngừa tệ hại ấy. Người cũng thẳng thắn phê bình những tổ chức và cá nhân còn nhiều hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường: “Nhiều nơi đồng bào và nông trường còn phá rừng bừa bãi. Đảng ủy và chính quyền cần phải có biện pháp thiết thực để chấm dứt tệ hại phá rừng, ... có những xí nghiệp vì quản lý kém, để lãng phí sức của, sức người, như xưởng gỗ Tháng Tám. Những xưởng khá phải cố gắng thêm. Những xưởng kém phải có quyết tâm sửa chữa để trở nên tốt”⁽¹³⁾.

Ngay từ những năm đầu tiên của cuộc kiến thiết, xây dựng miền Bắc, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, nhiệm vụ quan trọng của chúng ta không chỉ là phát triển kinh tế, mà còn là đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của tự nhiên. Do đó, cần phải tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước để cùng với nhân dân bảo vệ môi trường. Người nói: “Phòng lụt, chống lụt là công việc của toàn Đảng, toàn dân, ... Do các cấp đảng ủy lãnh đạo chặt chẽ và do sự cố gắng vượt bậc của cán bộ và nhân dân, mấy năm qua chúng ta đã khắc phục mọi khó khăn và đã thắng lợi trong việc phòng lụt, chống lụt”⁽¹⁴⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cán bộ làm công tác quản lý, giám sát, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường phải nâng cao trách nhiệm, quản lý gắn liền với hiểu biết, theo sát các hoạt động trong lĩnh vực mình quản lý từ đầu cho đến cuối, có kế hoạch cụ thể, dám làm, dám chịu trách nhiệm và gương mẫu trong công việc. Trong *Bài nói chuyện tại hội nghị tuyên giáo miền núi*, Người căn dặn cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải miệt mài tay làm, phải xung phong gương mẫu. Người đặt ra yêu cầu vì lợi ích thiết thân của đồng bào, các cấp ủy đảng và các ủy ban hành chính từ tỉnh, huyện đến xã cần phải gấp rút động viên nhân dân kịp thời hoàn thành kế hoạch đề điều và làm tốt công việc giữ đê và phòng lụt, chống lụt. Và khi không hoàn thành nhiệm vụ, Người đã thẳng thắn phê bình: “Việc giữ đê làm chưa được cẩn thận. Các ban chỉ huy chống lụt chưa hoạt động đều đặn. Việc kiểm tra đôn đốc làm chưa tốt, ... Tình hình các tỉnh Sơn Tây, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nam Định, Ninh Bình, ... cũng như vậy”⁽¹⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu lên trách nhiệm của Đảng, Nhà nước chính là phải cải tiến kỹ thuật, không thể cứ làm theo lối cũ để ngồi chờ 5 năm, 10 năm được, phải coi trọng hội nhập quốc tế, học tập công nghệ mới trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường mà ngay từ những năm 60 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh phải học tập các nước anh em như Liên Xô, Trung Quốc. Theo Người, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành về bảo vệ môi trường. Người đã khái quát nhiệm vụ bảo vệ môi trường của mỗi ngành

như: Đối với sản xuất nông nghiệp, phải làm tốt công tác thủy lợi và coi đó là biện pháp quan trọng hàng đầu; đối với lâm nghiệp phải quan tâm đến việc trồng cây gây rừng; đối với các ngành đòi hỏi sự phát triển của khoa học - kỹ thuật,... Song, theo Người, những công việc ấy không thể tiến hành một cách tùy tiện, mà phải có kế hoạch, có sự kiểm tra và giám sát chặt chẽ,... Có như vậy, sự nghiệp bảo vệ môi trường mới có thể thành công. Nhà nước sẽ làm thêm một ít công trình hạng lớn ở những nơi thật cần thiết. Trong công việc xây dựng thủy lợi, cần phát động và dựa vào lực lượng quần chúng là chính. Hồ Chí Minh nhắc nhở nhân dân ta phải vừa học tập, vận dụng kinh nghiệm làm thủy lợi của ông cha ta, vừa phải học tập kinh nghiệm làm thủy lợi của các nước và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn; phải chú ý theo dõi tình hình thời tiết hàng ngày, thời tiết các nước trong khu vực để chỉ đạo công tác này cho tốt. Người xác định: “Công tác thủy lợi là một công tác rất quan trọng, cán bộ thủy lợi trong mấy năm qua đã có cố gắng đạt nhiều thành tích. Nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm, khuyết điểm lớn nhất là thiếu chí khí làm chủ nước nhà, thiếu tinh thần trách nhiệm”⁽¹⁶⁾.

Phòng lụt, chống lụt là như một chiến dịch lớn, trên một mặt trận lâu dài, trong một thời gian khá lâu. Toàn thể đồng bào và cán bộ phải có quyết tâm, vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ đắp đê và giữ đê, phòng lụt và chống lụt. Người luôn dặn phải sẵn sàng phòng chống bão lụt, các ủy ban phòng và chống bão lụt ở trung ương, tỉnh, huyện và xã phải có kế hoạch thật chu đáo, phân công thật rõ ràng, kiểm tra thật kỹ lưỡng. Nhân dân các địa phương phải tập dượt cho thành thạo việc chống lụt, phải canh gác cẩn thận đê điều. Các hợp tác xã và các nông hộ cần phải chuẩn bị sẵn sàng các thứ cần thiết, nhất là thuyền bè. Tuyệt đối không nên chờ nước đến chân mới nhảy. Chính vì thấy được điều đó, nên Người luôn giành thời gian theo sát công tác đắp đê phòng lụt và thường xuyên nhắc nhở mọi người tích cực trong công tác đắp đê phòng lụt.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phong trào bảo vệ môi trường tự nhiên không chi dừng lại ở hình thức

mà phải chú trọng thực hiện có hiệu quả, có chất lượng mới thực sự trở thành phong trào thi đua yêu nước. Người cho rằng, thông qua các phong trào thi đua, mọi người dân, từ già đến trẻ, gái đến trai, mọi cấp, mọi ngành đều hiểu và tích cực tham gia. Bởi, theo Người, công tác bảo vệ môi trường tự nhiên không phải là của riêng một cá nhân, một tổ chức nào mà đó là công việc, nhiệm vụ của toàn xã hội và toàn nhân loại. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã không ngừng phát động các phong trào như: “Tết trồng cây”, “Vệ sinh yêu nước”,... được nhân dân cả nước nhiệt tình hưởng ứng, thi đua sôi nổi.

Ngày 28.11.1959, bài *Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh Trần Lực đăng trên báo Nhân dân, số 2082. Bài báo phân tích ý nghĩa của việc trồng cây đối với mỗi người dân, mỗi gia đình và toàn xã hội. Cuối năm 1959, Người kêu gọi toàn dân hưởng ứng 1 tháng trồng cây (từ ngày 6.1 đến ngày 6.2.1960) gọi là Tết trồng cây. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân ta đã tổ chức Tết trồng cây đầu tiên trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý (1960). Kể từ đó tới nay, mỗi khi Tết đến, Xuân về, nhân dân các địa phương lại tổ chức “Tết trồng cây làm theo lời Bác” và “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác”. Tết trồng cây đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của toàn dân ta trong những dịp vui Tết đón Xuân.

Trong bài nói chuyện với đại biểu thanh niên sáng ngày 5.2.1961 tại vườn hoa Thanh niên, Công viên Thống Nhất, Bác nói, nếu mỗi cháu thanh niên một năm trồng 3 cây chăm sóc thật tốt, thì 8 triệu thanh niên miền Bắc sẽ trồng được 24 triệu cây. 5 năm liền, các cháu sẽ trồng được 120 triệu cây... con đường từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản thêm xanh tươi. Người cũng cho rằng, đây là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia. Họ là lực lượng tham gia góp phần khá vào công việc này. Việc cả nước tham gia trồng cây thể hiện sự nhất trí, đồng lòng của nhân dân cả nước từ trên xuống dưới, từ già trẻ, gái trai tạo nên sức mạnh to lớn của dân tộc trong công cuộc xây dựng đất nước. Đó là ý nghĩa chính trị to lớn của

việc trồng cây gây rừng. Hồ Chí Minh luôn tin tưởng vào lực lượng thanh niên, xem đó là lực lượng làm chủ của phong trào. Người không chỉ hô hào thanh niên đóng góp, mà chỉ rõ lợi ích mà họ được hưởng khi làm tốt công tác trồng cây gây rừng.

Không chỉ phát động phong trào, Hồ Chí Minh luôn theo dõi sát sao công tác trồng cây gây rừng ở mỗi địa phương trên cả nước nhằm đưa phong trào thực hiện hiệu quả trên thực tế.

Hiện nay, môi trường nước ta đang chịu nhiều áp lực lớn từ phát triển kinh tế - xã hội trong nước, theo dòng thương mại quốc tế và tác động xuyên biên giới. "Hoạt động phá rừng, đốt rừng đang có xu hướng diễn biến phức tạp và khó kiểm soát. Theo Tổng cục Thống kê (2014), hàng năm diện tích rừng bị phá, bị cháy lên đến 2.000 ha - 4.000 ha. Trong đó tập trung chủ yếu ở khu vực Tây Nguyên (chiếm trên 40% tổng diện tích rừng bị phá, bị cháy), kế tiếp là Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung (21%). Thoái hóa đất ở nước ta có xu hướng gia tăng cả về quy mô và mức độ thoái hóa do gia tăng quá trình xói mòn, rửa trôi, trượt lở đất, hoang hóa, ngập úng,... Quá trình xói mòn, rửa trôi đất hay tình trạng sạt lở đất diễn ra mạnh khi có mưa bão, lũ tràn về. Hiện tượng xâm nhập mặn ở vùng hạ lưu, cửa sông diễn ra khá phổ biến trong những năm gần đây tại vùng Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Duyên hải miền Trung"⁽¹⁷⁾.

Tại các đô thị lớn, ô nhiễm bụi tiếp tục có xu hướng duy trì ở ngưỡng cao, đặc biệt là các khu vực gần các trục giao thông hay các khu vực có hoạt động công nghiệp. "Tại khu vực nội thành, nội thị của các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, số ngày trong năm có nồng độ bụi PM10, PM25

vượt ngưỡng cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT chiếm tỷ lệ hơn 20% tổng số ngày trong năm"⁽¹⁸⁾. Tình trạng úng ngập tại nhiều đô thị không những không được cải thiện mà còn có xu hướng mở rộng.

Trước thực trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ngày càng phức tạp như hiện nay, việc vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên là một trong những quan điểm không chỉ có những đóng góp về mặt lý luận mà còn để lại những giá trị thực tiễn sâu sắc và có một sức sống mạnh mẽ. Đặc biệt, trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay việc bảo vệ môi trường sinh thái, cứu lấy tự nhiên và cuộc sống của con người là vấn đề mang tính cấp bách và mang tính toàn cầu.

Con người với tư cách là chủ thể sống trong lịch sử, là một bộ phận quan trọng của lực lượng sản xuất phải tìm cách ứng xử với tự nhiên sao cho hài hòa, hợp lý để giải quyết xung đột giữa lợi ích kinh tế với lợi ích môi trường. Bảo vệ môi trường tự nhiên chính là tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi để phát triển bền vững đất nước./

(1), (2), (3), (4), (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T12, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.314, 230, 283, 283, 283.

(5) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T9, tr.437.

(6), (10), (13) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T14, tr.586, 108, 226-227.

(7) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T3, tr.327.

(9), (11) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T15, tr.550, 550.

(12), (14), (15) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T13, tr.302, 146, 411-412.

(16) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T12, tr.13.

(17) Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ IV*, H., 2015.

(18) Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia 2016*, Nxb. Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, H., 2016.

President Ho Chi Minh's View about Protecting Natural Environment - The Superiority of Thinking and Action

Abstract: In President Ho Chi Minh's ideological legacy, His view about protecting natural environment is both theoretically and practically profound and vivid. In the current course of international integration and development, the protection of ecosystem and restoration of natural environment and human life remain urgent as a global issue.